

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 3 - 2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Côn.

2. Bà Nguyễn Thị Tua.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Nhựt L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng N trình bày: Vào năm 2004, giữa anh N với bị đơn chị Nguyễn Thị Nhựt L tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, chị L bỏ đi khỏi

địa phương cho đến nay; đã được Toà án tuyên bố chị Nguyễn Thị Nhựt L là người mất tích. Do đó, anh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn. Về con chung: giữa anh N với chị L có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 2004, đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn chị Nguyễn Thị Nhựt L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không lý do, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các tình tiết, sự kiện các bên đã thống nhất và không thống nhất: Không.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn chấp hành không đúng pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Hoàng N với chị Nguyễn Thị Nhựt L được ly hôn; về con chung đã thành niên nên không xem xét; về nợ chung và tài sản chung không có, nên không xem xét. Án phí đương sự phải nộp theo quy định; kiến nghị khắc phục vi phạm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật về tố tụng.

[1.1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Hoàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị Nhựt L; do chị L có địa chỉ cư trú tại ấp H, xã V, huyện V. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xác định quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp: “*Ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Chị Nguyễn Thị Nhựt L, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; vào ngày 05/3/2024 nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Vào năm 2004, giữa anh Nguyễn Hoàng N với chị Nguyễn Thị Nhựt L xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký

kết hôn, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và năm 2014, để giải quyết.

[3] Về hôn nhân: Thời điểm anh N với chị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang thì anh chị đã đủ điều kiện về đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật bảo vệ. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, chị L bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay. Vào ngày 09/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã ra quyết định số 03/2023/QĐST-VDS để giải quyết việc dân sự về việc anh Nguyễn Hoàng N yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị Nhựt L là người mất tích (quyết định có hiệu lực). Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của anh N là có căn cứ.

[4] Về con chung: Giữa anh N với chị L có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2004, đã thành niên, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Theo đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ, anh N khẳng định về nợ chung và tài sản chung: không có nên không đề cập đến.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do anh N là nguyên đơn trong vụ án. Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh N phải chịu án phí. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đề xuất hướng giải quyết vụ án là có căn cứ.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 97, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, và các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: các Điều 9, 11, 89, 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 57, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng N.

1. *Về hôn nhân:* Cho anh Nguyễn Hoàng N với chị Nguyễn Thị Nhựt L được ly hôn.

2. *Về con chung*: Đã thành niên, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không đề cập đến.

3. *Về nợ chung và tài sản chung*: Không có, nên không đề cập đến.

4. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Anh Nguyễn Hoàng N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Phiếu thu số 48/2024 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh N đã nộp xong.

5. *Quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND xã Vị Thủy, h.Vị Thủy
(nơi Đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;
- Công TTĐT (để công bố);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

